

Bản án số: 455/2023/HS-PT

Ngày: 25-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 390/2023/TLPT-HS ngày 30/10/2023, đối với bị cáo Diệp Ái H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HSST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Diệp Ái H; giới tính: nữ; sinh năm: 1995 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Diệp Thời Tr và bà Nguyễn Thị Ph; chồng: sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn T (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con chung sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2022. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Thế Hưng và ông Lê Tiến Mạnh - Luật sư thuộc công ty luật TNHH MTV Vega, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Diệp Ái H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2020, Nguyễn Văn B1, Trịnh Hữu Ch, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn L cùng uống rượu bia với nhau ở Thủ Đức, sau đó B1 rủ Ch, Q, L tìm chỗ để sử dụng ma túy và mua dâm, tất cả đồng ý. B điện thoại rủ Hoàng Mạnh C1 cùng tham gia sử dụng ma túy, mua dâm, C1 đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn L1, Phạm Văn Q về nhà trọ thay quần áo thì gặp Đỗ Đức Th; biết L, Q rủ nhau đi sử

dụng ma túy, Th xin đi theo. Q rủ bạn gái Nguyễn Thị Mỹ X cùng đi. Sau khi bàn bạc thống nhất, Nguyễn Văn B1 điện thoại cho Diệp Ái H thỏa thuận cùng sử dụng ma túy và mua dâm với giá 10.000.000 đồng và nhờ H tìm thêm 02 gái để bán dâm và cùng sử dụng ma túy với Trịnh Hữu Ch, Hoàng Mạnh C1, H đồng ý và môi giới cho Diệp Ái Ng bán dâm và cùng sử dụng ma túy với Hoàng Mạnh C1 với giá 8.000.000 đồng, môi giới cho Kiều Thị Ngọc Th bán dâm và sử dụng ma túy với Trịnh Hữu Ch nhưng Thảo chỉ đồng ý đi sử dụng ma túy với giá 10.000.000 đồng, không đồng ý bán dâm.

Sau khi thỏa thuận sử dụng ma túy và mua bán dâm, Nguyễn Văn B1 hỏi Diệp Ái H biết địa điểm để sử dụng ma túy và mua bán dâm, H cho B1 số điện thoại đối tượng tên Vũ (không rõ lai lịch) để B1 liên lạc thuê Căn hộ A2.03A.17 chung cư Z - số 346 E, Phường F, Quận G, TP. Hồ Chí Minh với giá 5.000.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ ngày 22/4/2020, B1, C1, Th, Chúc, L, Q, Nguyễn Thị Mỹ X, Diệp Ái H, Diệp Ái Ng, Kiều Thị Ngọc Th đến sảnh chung cư Z được đối tượng “Vũ” liên lạc Nguyễn Nhật Tr1 dẫn lên căn hộ A2.03A.17, Bắc trả tiền phòng, tiền nước uống tổng cộng 5.000.000 đồng và cho thêm Tr1 200.000 đồng. Tại đây, Đỗ Đức Th điện thoại thỏa thuận với Dương Thị M đến căn hộ sử dụng ma túy và bán dâm với Th với giá 3.000.000 đồng và nhờ M gọi thêm gái bán dâm cho Nguyễn Văn L. Mạnh môi giới Nguyễn Thị Thu H1 bán dâm và sử dụng ma túy với L với giá 4.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Mạnh C1 điện thoại cho Đoàn Duy T mua 07 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 04 chাম ma túy loại Ketamin với giá 7.600.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, T đi xe gắn máy kiểu dáng SH màu đen, biển số 59A3-038.68 đến trước chung cư Z gọi cho C1 để giao ma túy, C1 đưa điện thoại của mình cho Th và kêu Th xuống lấy ma túy mang lên căn hộ. Tại đây, B1, C1, Th, L, Ch, Q, H, Ng, Th, M, Thu H1 cùng sử dụng ma túy (riêng Nguyễn Thị Mỹ X không sử dụng ma túy). Trong lúc tất cả đang sử dụng ma túy chưa kịp mua bán dâm thì khoảng 04 giờ ngày 23/4/2020, Công an Phường F, Quận G kiểm tra hành chính căn hộ A2.03A.17 chung cư Z nêu trên, nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán dâm nên đưa tất cả về trụ sở Công an Phường F, Quận G làm rõ, lập hồ sơ xử lý. Qua xét nghiệm: B1, C1, Th, L, Q, Ch, Ái H, Thu H1, M, Th, Ng có sử dụng ma túy, X không sử dụng ma túy. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận G, Nguyễn Văn B1, Hoàng Mạnh C1, Diệp Ái H, Dương Thị M, Đoàn Duy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với Đỗ Đức Th là người nhận ma túy, gọi Dương Thị M, Nguyễn Thị Thu H1 đến sử dụng ma túy nên phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, Th bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với hành vi Nguyễn Văn B1, Đỗ Đức Th gọi điện thoại thỏa thuận mua bán dâm cho bản thân và cho bạn của mình, xét thấy B1, Th không quen biết với gái bán dâm, không làm trung gian môi giới nên không có căn cứ xử lý về hành vi “môi giới mại dâm”.

Đối với Trịnh Hữu Ch, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn L, Diệp Ái Ng, Kiều Thị Ngọc Th, Nguyễn Thị Thu H1 là những người sử dụng ma túy, gái bán dâm không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý; Nguyễn Thị Mỹ X không sử dụng ma túy, không liên quan đến vụ án. Nguyễn Nhật Tr1 là người dẫn các bị can lên căn hộ A2.03A.17 nhưng không biết các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy và mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HSST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Diệp Ái H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 09 (chín) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Diệp Ái H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo đồng phạm, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/9/2023, bị cáo Diệp Ái H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 4, xin giảm nhẹ hình phạt vì bản án sơ thẩm quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Diệp Ái H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì mức án sơ thẩm là quá nghiêm khắc, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Diệp Ái H về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, Khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Bị cáo Diệp Ái H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp giấy tờ, tài liệu, chứng cứ để chứng minh tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét. Mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 09 (chín) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Ái H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo:

- Về thủ tục tố tụng mà cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị cáo là chưa đúng, bị cáo vẫn có nơi cư trú thể hiện qua giấy mời của chính quyền địa phương mời bị cáo đến tiêm vắc-xin Covid 19, nên bị cáo không có trốn tránh; cần triệu tập điều tra viên để đối chất với bị cáo làm rõ thủ tục truy nã bị cáo không đúng quy định pháp luật.

- Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” là quá nặng, vì nhận thức pháp luật của bị cáo là hạn chế, bị cáo giới thiệu cho bị cáo B1 về địa điểm và Kiều Thị Ngọc Th1 thì không có nhận thù lao, chỉ suy nghĩ đơn giản là giúp đỡ bạn và người trong gia đình. Bị cáo phạm tội lần đầu, đã nhận thức được hành vi của mình và đã ăn năn hối cải. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo không phải là người chủ mưu, chỉ là đồng phạm với vai trò mờ nhạt, không đáng kể nên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nếu bị cáo không giới thiệu thì bị cáo Bắc vẫn tìm được địa điểm khác để tổ chức. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Diệp Ái H không tranh luận, chỉ xin xem xét giảm hình phạt vì đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Ái H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của (bị hại, người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Diệp Ái H có hành vi giới thiệu địa điểm tổ chức ma túy cho bị cáo B1, rủ Diệp Ái Ng và Kiều Thị Ngọc Th đến địa điểm tổ chức để sử dụng ma túy; ngoài ra bị cáo có hành vi môi giới Diệp Ái Ng đến để bán dâm cho Hoàng Mạnh C1 cũng tại địa điểm tổ chức sử dụng ma túy, nên hành vi của bị cáo Diệp Ái H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Diệp Ái H về tội danh, khoản, điều luật áp dụng như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, cũng tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử hình phạt bị cáo Diệp Ái H mức hình phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 09 (chín) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo; mức án trên mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Diệp Ái H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới và các tình tiết mà luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ, khách quan và toàn diện khi quyết định hình phạt; nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Ái H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và của các luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Diệp Ái H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Ái H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2023/HSST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Diệp Ái H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 09 (chín) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Diệp Ái H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Diệp Ái H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại TP.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - CA TP.HCM; | (1) |
| - TAND Quận 4; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (1) |
| - Công an Quận 4; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Bị hại; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). | (1) |

Ngô Đức Thụ